

KẾ HOẠCH

**Đảm bảo an toàn thực phẩm Đề án thực hiện Chương trình Sữa học đường
cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu
giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Kế hoạch số 2417/KH-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2018.

Thực hiện Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về tiếp tục thực hiện Đề án Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/ 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về tiếp tục thực hiện Đề án Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về tiếp tục thực hiện Đề án Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt điều chỉnh Đề án thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 31/2019/TT-BYT ngày 05/12/2019 của Bộ Y tế Quy định yêu cầu đối với các sản phẩm sữa tươi sử dụng trong chương trình sữa học đường;

Nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) liên quan đến việc cấp phát sữa của Đề án thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018 -2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Đề án), Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Ban QLATTP) xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Kiểm tra, giám sát việc sản xuất, bảo quản, vận chuyển, cung ứng sữa đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với tất cả các sản phẩm sữa trước khi chuyển đến tay học sinh sử dụng.

- Tiếp tục tuyên truyền cho phụ huynh học sinh về an toàn thực phẩm khi tham gia Đề án.

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý của tất cả các sản phẩm sữa, đảm bảo quy trình sản xuất hợp vệ sinh, đạt chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Đảm bảo ATTP, tiêu chuẩn chất lượng đối với tất cả các sản phẩm sữa phục vụ cho Đề án.

- Phân tích, kiểm tra, đánh giá, kết luận nguyên nhân nếu có xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Yêu cầu

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nhanh chóng, kịp thời và xuyên suốt quá trình thực hiện thí điểm Đề án.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG

- Tháng 9 và tháng 10 học kỳ I năm học 2020-2021: triển khai thực hiện đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học lớp 1 trên địa bàn 10 quận, huyện: 9, 12, Thủ Đức, Tân Phú, Bình Tân, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè, Cần Giờ, Bình Chánh.

- Tháng 11 và tháng 12 học kỳ I năm học 2020-2021: triển khai thực hiện đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh lớp 1 trên toàn thành phố.

III. NỘI DUNG

1. Tiếp tục tuyên truyền kiến thức về An toàn thực phẩm cho nhân viên y tế, bảo mẫu, giáo viên trong trường học, phụ huynh học sinh...

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các sở liên quan, công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) thực hiện tuyên truyền cho nhân viên y tế, bảo mẫu, giáo viên trong trường học các kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền cho phụ huynh học sinh về an toàn thực phẩm khi tham gia Đề án.

2. Giám sát việc sản xuất, bảo quản, vận chuyển, cung ứng sản phẩm sữa

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các sở liên quan kiểm tra, giám sát việc sản xuất, bảo quản, vận chuyển, cung ứng sữa đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với tất cả các sản phẩm sữa trước khi chuyển đến tay học sinh sử dụng.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các điểm trường học có tổ chức tiếp nhận sữa của Đề án.

- Kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm các kho bảo quản tập trung, các kho bảo quản tại các nhà trường tham gia Đề án.

- Tiến hành lấy mẫu sản phẩm sữa đang lưu thông, tiến hành phân tích các chỉ tiêu về chất lượng, an toàn của sản phẩm sữa trong suốt thời gian cấp phát cho học sinh.

3. Điều tra và xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm, xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm tại địa phương (nếu có).

- Chuẩn bị các trang thiết bị, con người, sẵn sàng ứng phó với các sự cố liên quan đến an toàn thực phẩm trong suốt quá trình thực hiện Đề án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý An toàn thực phẩm

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện việc đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc chương trình Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các sở liên quan kiểm tra, giám sát việc sản xuất, bảo quản, vận chuyển, cung ứng sữa đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với tất cả các sản phẩm sữa trước khi chuyển đến tay học sinh sử dụng.

- Thực hiện lấy mẫu sản phẩm sữa học đường để kiểm nghiệm các chỉ tiêu theo hướng dẫn tại Thông tư 31/2019/TT-BYT tại cơ sở sản xuất và mẫu lưu thông tại các trường học.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng phân tích, kiểm tra, đánh giá, kết luận nguyên nhân nếu có xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm trong quá trình thực hiện Đề án.

- Tổng hợp báo cáo sự việc kịp thời cho Ban chỉ đạo Đề án.

2. Đề xuất Ủy ban nhân dân 24 Quận, Huyện

- Chỉ đạo các Phòng Y tế, Trung Tâm Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường chấp hành các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong suốt quá trình tiếp nhận, bảo quản và cấp phát sữa cho các em học sinh.

- Tuyên truyền phụ huynh, nhà trường về việc đảm bảo an toàn thực phẩm của Đề án.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá việc cho học sinh uống sữa tại trường học, phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh khi cho học sinh uống sữa.

- Xây dựng và chuẩn hóa quy trình điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm tại địa phương, chuẩn bị nguồn lực, trang thiết bị và nhân sự, sẵn sàng xử lý và điều tra các sự việc liên quan đến an toàn thực phẩm trong suốt thời gian thực hiện Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí lấy mẫu, giám sát an toàn thực phẩm: 1.793.387.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng) từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo, do Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố thực hiện (đính kèm dự trù kinh phí).

Trên đây là Kế hoạch Đảm bảo an toàn thực phẩm Đề án thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố (để báo cáo);
- Ông Lê Thanh Liêm – Phó CT TT UBND TP;
- Sở Y tế;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân 24 Quận, Huyện;
- Lãnh đạo Ban Quản lý ATTP;
- Phòng Thanh tra, TTGDĐT, Cấp phép;
- Lưu: VP, QLND (PQT – 36b).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Minh Hải



Bảng dự trừ kinh phí
Đính kèm Kế hoạch số 17/KH-BQLATTP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm
và Đảm bảo an toàn thực phẩm Đề án thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần
nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố, năm học 2020-2021

Kinh phí Dựt 01 từ ngày 01/9/2020 đến ngày 30/10/2020	
Giám sát việc sản xuất, bảo quản, vận chuyển, cung ứng sản phẩm sữa	
a/ Phương tiện di chuyển đợt 1 từ ngày 5/9/2020 đến 21/10/2020 (Cước taxi 17.000đ/km, trung bình di chuyển 50km/ngày, trung bình giám sát 2 lần/tháng/ quận-huyện, 2 tháng, trên 10 quận-huyện) (thanh toán theo thực tế)	40.000.
b/ Photô tài liệu biên bản kiểm tra, giám sát, văn phòng phẩm (250.000 đ/quận-huyện, 24 quận-huyện) (thanh toán theo thực tế)	34.000.
Giám sát chất lượng sản phẩm sữa lưu thông	
a/ Chi phí kiểm nghiệm mẫu (35.730.000 đ/mẫu x 15 mẫu)	547.695.000.
b/ Chi phí trang bị dụng cụ lấy mẫu: Chi phí mua dụng cụ lấy mẫu (túi đựng mẫu, băng keo, găng tay, tem niêm phong...): 1.000.000 đ/đoàn	535.950.000.
c/ Chi phí mua mẫu kiểm nghiệm (6.050 đồng/hộp x 60 hộp/mẫu x 15 mẫu)	6.300.000.
Điều tra và xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm, xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm (dự toán cho 02 vụ việc)	
a/ Phương tiện di chuyển đến các cơ sở xảy ra, cơ sở điều trị (12 lượt di chuyển/vụ) (Cước taxi (17.000đ/km), Khoảng cách trung bình di chuyển 50km/lượt đi về), dự trừ cho 2 vụ (thanh toán theo thực tế)	5.445.000.
b/ Phí xét nghiệm mẫu (dự trừ 40.000.000đ/vụ, dự trừ 2 vụ).	90.200.000.
	10.200.000.
	80.000.000.
Tổng Dựt 01	
Kinh phí Dựt 02 từ ngày 01/11/2020 đến ngày 30/12/2020	677.895.000.
Giám sát việc sản xuất, bảo quản, vận chuyển, cung ứng sản phẩm sữa	
a/ Phương tiện di chuyển đợt 2 từ ngày 01/11/2020 đến 31/12/2020 (Cước taxi 17.000đ/km, trung bình di chuyển 50km/ngày, trung bình giám sát 2 lần/tháng/ quận-huyện, 2 tháng, trên 24 quận-huyện) (thanh toán theo thực tế)	87.600.000.
b/ Photô tài liệu biên bản kiểm tra, giám sát, văn phòng phẩm (250.000 đ/quận-huyện, 24 quận-huyện) (thanh toán theo thực tế)	81.600.000.
	6.000.000.
Giám sát chất lượng sản phẩm sữa lưu thông	
	937.692.000.

a/ Chi phí kiểm nghiệm mẫu tại nhà máy (35.730.000 đ/mẫu x 1 mẫu/lô x 02 mẫu theo lô hàng trong 2 tháng)	71.460.000
b/ Chi phí kiểm nghiệm mẫu lấy tại các trường học (35.730.000 đ/mẫu tại 24 mẫu quận-huyện (24 mẫu)	857.520.000
c/ Chi phí mua mẫu kiểm nghiệm (6.050 đồng/hộp x 60 hộp/mẫu x 24 mẫu)	8.712.000
Điều tra và xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm, xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm (dự toán cho 02 vụ việc)	90.200.000
a/ Phương tiện di chuyển đến các cơ sở xảy ra, cơ sở điều trị (12 lượt di chuyển/vụ) (Cước taxi (17.000đ/km), Khoảng cách trung bình di chuyển 50km/lượt đi về), dự trừ cho 2 vụ (thanh toán theo thực tế)	10.200.000
b/ Phí xét nghiệm mẫu (dự trừ 40.000.000đ/vụ, dự trừ 2 vụ).	80.000.000
Tổng Đợt 02	1.115.492.000
Tổng cộng	1.793.387.000